

Kg2: Ban NS công trình Nam

K. gửi: Ban Nữ Công Cai Công Đoàn Cơ Sở
triển khai thực hiện. Báo cáo gửi
Về Công Đoàn ĐH Thái Nguyên trước ngày
20/6/2015
Trụ ban Nữ Công
Nam Định
P. TS Đoàn Thị Lệ

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 33 /HD-LĐLĐ

Thái Nguyên, ngày 04 tháng 02 năm 2015

HƯỚNG DẪN

Về việc sơ kết thực hiện Nghị quyết 6b/NQ- BCH về công tác vận động nữ CNVCLĐ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và Chỉ thị số 03/CT- TLĐ về phong trào thi đua “Giỏi việc nước- Đảm việc nhà” trong nữ CNVCLĐ giai đoạn (2010 - 2015)

CÔNG ĐOÀN ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN	
03/CT- TLĐ	
CV ĐẾN	Số: 65
	Ngày: 25/2/2015

Thực hiện Hướng dẫn số 21/HD-TLĐ ngày 7/01/2015 của Tổng LĐLĐ Việt Nam và Chương trình công tác toàn khóa của Ban chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên (khóa XV) về việc sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-BCH công tác vận động nữ CNVCLĐ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (sau đây viết tắt là Nghị quyết 6b) và Chỉ thị số 03/CT- TLĐ về tiếp tục thực hiện phong trào thi đua “Giỏi việc nước- Đảm việc nhà” trong nữ CNVCLĐ (sau đây viết tắt là Chỉ thị 03) giai đoạn (2010 - 2015). Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên Hướng dẫn các cấp công đoàn trên địa bàn tỉnh sơ kết như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU.

- Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết 6b và Chỉ thị 03, về kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và xây dựng nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2015-2020 nhằm tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 6b và Chỉ thị 03 góp phần thực hiện tốt Nghị quyết 11- NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
- Nâng cao hơn nữa trách nhiệm của các cấp công đoàn, vai trò của ban Nữ công đối với công tác vận động nữ CNVCLĐ trong giai đoạn mới.

II. NỘI DUNG.

- Đánh giá công tác chỉ đạo của Ban Thường vụ, Ban chấp hành công đoàn các cấp; kết quả thực hiện các nội dung của Nghị quyết 6b, Chỉ thị 03; đặc biệt nêu rõ các biện pháp, hình thức tổ chức thực hiện, vai trò của ban Nữ công công đoàn các cấp trong việc tham mưu, triển khai thực hiện Nghị quyết 6b và Chỉ thị 03.
- Nêu những nét mới, sáng tạo, hạn chế, bài học kinh nghiệm, đề xuất kiến nghị và đưa ra những giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian mới nhằm tiếp tục thực hiện tốt công tác vận động nữ CNVCLĐ và phong trào thi đua “Giỏi việc nước – Đảm việc nhà” trong nữ CNVCLĐ.
- Biểu dương khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong công tác chỉ đạo, thực hiện phong trào.

III. HÌNH THỨC TỔ CHỨC, THỜI GIAN THỰC HIỆN.

1. Đối với các Liên đoàn Lao động huyện, thành phố, thị xã; công đoàn ngành; công đoàn cơ sở trực thuộc.

- Chỉ đạo, hướng dẫn Công đoàn cơ sở tiến hành sơ kết 5 năm triển khai, thực hiện Nghị quyết 6b và Chỉ thị 03 giai đoạn (2010- 2015) đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ, thời gian.

- Xây dựng báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 6b và Chỉ thị 03 (Theo đề cương gửi kèm Hướng dẫn này); tổ chức sơ kết thực hiện Nghị quyết 6b và Chỉ thị 03 đề ra phương hướng nhiệm vụ trong giai đoạn tiếp theo.

Thời gian tổ chức sơ kết và gửi báo cáo về Liên đoàn Lao động tỉnh (qua ban Nữ công) trước 30/6/2015.

2. Đối với các đơn vị doanh nghiệp Trung ương trên địa bàn.

Căn cứ vào chỉ đạo trực tiếp của Công đoàn ngành Trung ương và văn bản hướng dẫn của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên, tổ chức sơ kết và gửi báo cáo về ban Nữ công Liên đoàn Lao động tỉnh trước ngày 30/6/2015. (Theo đề cương gửi kèm Hướng dẫn này)

3. Đối với Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên.

- Chỉ đạo, đôn đốc các cấp công đoàn trên địa bàn triển khai, thực hiện theo hướng dẫn đảm bảo đúng mục đích, yêu cầu, tiến độ đề ra.

- Xây dựng báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 6b và Chỉ thị 03, tổng hợp danh sách, hồ sơ khen thưởng của các đơn vị.

-Tổ chức Hội nghị sơ kết vào dịp ngày thành lập Công đoàn Việt Nam 28/7/2015.

IV. CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG

1. Đối với các Liên đoàn Lao động huyện, thành phố, thị xã, công đoàn ngành, công đoàn cơ sở trực thuộc, công đoàn các đơn vị doanh nghiệp trung ương trên địa bàn.

Căn cứ vào kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết 6b và Chỉ thị 03, tiêu chuẩn trong công văn hướng dẫn khen thưởng phong trào thi đua “Giỏi việc nước – Đảm việc nhà” (CV số 10/HD-LĐLĐ ngày 07/11/2011) và điều kiện thực tế của đơn vị để khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai, thực hiện Nghị quyết 6b và Chỉ thị 03.

2. Đối với Liên đoàn Lao động tỉnh.

Tặng cờ, Bằng khen cho các tập thể cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc triển khai, thực hiện Nghị quyết 6b và Chỉ thị 03. (Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên sẽ có chỉ tiêu phân bổ số lượng khen thưởng sau).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh yêu cầu các Liên đoàn Lao động huyện, thành phố, thị xã, công đoàn ngành, công đoàn cơ sở trực thuộc, công đoàn các đơn vị doanh nghiệp Trung ương trên địa bàn căn cứ điều kiện địa phương, đơn vị triển khai, thực hiện theo đúng nội dung, yêu cầu đảm bảo tiết kiệm hiệu quả.

Trong quá trình tổ chức, thực hiện có vấn đề gì vướng mắc kịp thời báo cáo về Liên đoàn Lao động tỉnh (qua ban Nữ công) Số điện thoại – 0280 3757551.

(Để thuận lợi trong việc tổng hợp báo cáo, đề nghị các đơn vị khi gửi báo cáo sơ kết về Ban nữ công LĐLĐ tỉnh đồng thời gửi về địa chỉ gmail: diepnucong@gmail.com. Xin trân trọng cảm ơn).

Nơi nhận:

- Ban Nữ công TLĐ
- Thường trực LĐLĐ tỉnh
- LĐLĐ các huyện, thành phố, thị xã;
- CĐ ngành, CĐCS trực thuộc;
- CĐ các đơn vị TW trên địa bàn.
- Lưu VP- NC.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Việt Hà

TÊN ĐƠN VỊ:.....

BIỂU SỐ LIỆU BÁO CÁO THỰC HIỆN NQ 6b VÀ CHỈ THỊ 03 TLĐLĐ VIỆT NAM
GIAI ĐOẠN (2010-2015)

(Gửi kèm theo báo cáo sơ kết của đơn vị.....)

1. Đặc điểm tình hình

- 1.1. Số nữ CNVCLĐ/tổng số CNVCLĐ (tỷ lệ %).....
- 1.2. Số nữ ĐVCD/ tổng số ĐVCD (tỷ lệ %).....
- 1.3. Thu nhập bình quân:.....
- 1.4. Trình độ học vấn (số nữ / tổng số) :
 - số trên Đại học:
 - số Đại học:
 - số Cao đẳng:.....
 - số Trung cấp:.....
- 1.5. Trình độ lý luận chính trị (số nữ / tổng số):
 - Cao cấp:
 - Trung cấp:
- 1.6. Cán bộ công đoàn chủ chốt:
 - Chủ tịch, phó chủ tịch CĐ là nữ/tổng số:.....
 - Số Ủy viên BCH công đoàn là nữ/ tổng số:.....
- 1.7. Số Ban nữ công /số CĐCS đủ điều kiện thành lập Ban NC:.....
- 1.8. Tổng số nữ tham gia quản lý lãnh đạo từ trưởng phó phòng ban đơn vị và tương đương trở lên (năm 2015):.....
 - Số đơn vị có 30% LĐ nữ trở lên có lãnh đạo chủ chốt là nữ/ tổng số đơn vị có trên 30% LĐ nữ.....
 - Số đơn vị có 50% LĐ nữ trở lên có lãnh đạo chủ chốt là nữ/ tổng số đơn vị có trên 50% LĐ nữ.....
- 1.9. Số nữ là nhà giáo ưu tú / tổng số nhà giáo ưu tú (nếu có):.....
 - Số nữ là nhà giáo nhân dân / tổng số nhà giáo nhân dân (nếu có):.....
- 1.10. Số nữ là nghệ sĩ ưu tú / tổng số nghệ sĩ ưu tú (nếu có):.....
 - Số nữ là nghệ sĩ nhân dân / tổng số nghệ sĩ nhân dân (nếu có):.....
- 1.11. Số nữ là thầy thuốc ưu tú / tổng số thầy thuốc ưu tú (nếu có):.....
 - Số nữ là thầy thuốc nhân dân / tổng số thầy thuốc nhân dân (nếu có):.....

2. Kết quả triển khai thực hiện

- 2.1. Số buổi tuyên truyền / số lượt người được tuyên truyền NQ6b và Chỉ thị 03:.....
- 2.2. Số buổi / số lượt người được tập huấn công tác nữ công:.....
- 2.3. Số buổi / số lượt người được tập huấn công tác nữ công, BĐG, lồng ghép giới trong hoạt động công đoàntrong đó số CBNC được tập huấn:.....

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Sơ kết thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-BCH về công tác vận động nữ CNVCLĐ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Chỉ thị 03/CT-TLĐ về phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” trong nữ CNVCLĐ 5 năm (2010 – 2015)
(Kèm theo hướng dẫn số/HD-LĐLĐ, ngày/...../2015)

**PHẦN I
KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
NGHỊ QUYẾT 6b/NQ-BCH VÀ CHỈ THỊ 03/CT-TLĐ**

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH:

- Số nữ CNVCLĐ/ tổng số CNVCLĐ
- Số nữ ĐVCD / tổng số ĐVCD
- Tình hình đời sống, việc làm, thu nhập bình quân, trình độ học vấn, học tập nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, tay nghề của nữ CNVCLĐ
- Thuận lợi, khó khăn liên quan tới việc triển khai thực hiện Nghị quyết 6b và Chỉ thị 03.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC:

1. Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-TLĐ về công tác vận động nữ công nhân, viên chức, lao động thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Căn cứ vào 3 quan điểm, 3 mục tiêu, 5 nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của Nghị quyết để tiến hành sơ kết, nêu bật những kết quả đã đạt được, những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân. Từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm. Trong đó chú trọng những nội dung sau:

- Công tác tuyên truyền về Nghị quyết, về giới, bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ; công tác Dân số, gia đình, trẻ em.
- Công tác tư vấn, hướng dẫn lao động nữ ký hợp đồng lao động; thương lượng ký kết thỏa ước lao động tập thể có các thỏa thuận về chính sách lao động nữ có lợi hơn so với quy định của pháp luật.
- Tham gia xây dựng và kiểm tra giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách đối với lao động nữ; đề xuất những biện pháp có tính thực thi tham gia giải quyết việc làm, chăm lo đời sống, giải quyết vấn đề nhà trẻ, mẫu giáo, nhà ở, thiết chế văn hóa tại các khu công nghiệp, chế xuất và các doanh nghiệp nhiều lao động nữ; các mô hình mới, các kinh nghiệm hay.
- Tham gia với lãnh đạo chuyên môn của cơ quan, đơn vị khuyến khích, tạo điều kiện bồi dưỡng, đào tạo cán bộ nữ nhằm tăng tỷ lệ nữ tham gia Ban Chấp

hành Công đoàn các cấp, tỷ lệ cán bộ chủ chốt công đoàn là nữ, tỷ lệ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý; công tác tập huấn, đào tạo...

- Các hoạt động xây dựng gia đình CNVCLĐ no ấm tiến bộ hạnh phúc; phòng chống bạo lực gia đình; chăm sóc giáo dục con CNLĐ (tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 49-CT/TW ngày 21/2/2005 của Ban Bí thư về xây dựng gia đình thời kỳ CNH- HĐH đất nước).

- Phát triển các hoạt động xã hội, hỗ trợ nữ CNVCLĐ có hoàn cảnh khó khăn phát triển kinh tế gia đình, hỗ trợ con CNVCLĐ vượt khó học giỏi và các hoạt động nhân đạo, từ thiện khác.

- Đánh giá kết quả (có số liệu kèm theo), thuận lợi, khó khăn trong việc thực hiện một số chỉ tiêu cụ thể mà Nghị quyết 6b đề ra.

+ Phần đầu 70% số thỏa ước lao động tập thể có thỏa ước về chính sách lao động nữ có lợi hơn so với quy định của pháp luật.

+ Thực hiện tốt chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình, mỗi gia đình chỉ sinh từ 1 – 2 con, phần đầu không có tình trạng sinh con thứ 3.

+ Trong nhiệm kỳ Đại hội công đoàn các cấp, phần đầu tỷ lệ nữ tham gia Ban Chấp hành Công đoàn đạt 30% trở lên.

+ Các đơn vị có 30% lao động nữ trở lên nhất thiết phải có cán bộ lãnh đạo chủ chốt là nữ, cơ quan lãnh đạo các cấp công đoàn phải có tỷ lệ nữ phù hợp mục tiêu bình đẳng giới.

+ Phần đầu 100% cán bộ nữ công được bồi dưỡng nghiệp vụ công tác công đoàn nữ công.

- Đối với LĐLĐ huyện cần đánh giá cụ thể kết quả việc thực hiện hoạt động phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ cùng cấp trong công tác vận động nữ CNVCLĐ và tổ chức các phong trào thi đua; tóm tắt đặc điểm tình hình và thống kê số đơn vị doanh nghiệp đã thành lập tổ chức Hội Phụ nữ (nếu có).

2. Kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 03/CT-TLĐ ngày 18/8/2010 của Đoàn chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua "Giỏi việc nước, đảm việc nhà" trong nữ CNVCLĐ.

- Kết quả triển khai phong trào thi đua "Giỏi việc nước, đảm việc nhà" gắn với việc thực hiện "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" và các phong trào thi đua trong CNVCLĐ; gắn với phong trào "Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc", cuộc vận động xây dựng gia đình "5 không, 3 sạch".

- Kết quả cụ thể hóa mục tiêu, nội dung, tiêu chuẩn thi đua "Giỏi việc nước, đảm việc nhà" phù hợp với đặc điểm tình hình, nhiệm vụ từng địa phương, đơn vị và tổ chức phát động thi đua, đăng ký, bình xét danh hiệu thi đua, sơ kết, tổng kết phong trào và biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân 5 năm 2010 – 2015 (số liệu đạt kết quả GVNDVN hàng năm trong giai đoạn của đơn vị?).

- Thuận lợi, khó khăn, kết quả tổ chức phong trào thi đua "Giỏi việc nước, đảm việc nhà" trong nữ CNVCLĐ ở khu vực hành chính sự nghiệp và khu vực ngoài nhà nước.

- Kết quả đạt được của các tập thể nữ, cá nhân nữ CNVCLĐ trên các lĩnh vực công tác, sản xuất, kinh doanh, nghiên cứu khoa học... và xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc.

3. Kết quả củng cố, kiện toàn Ban Nữ công các cấp về số lượng, chất lượng nhằm làm tốt công tác tham mưu về công tác vận động nữ CNVCLĐ và triển khai phong trào thi đua "Giỏi việc nước, đảm việc nhà", đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, nâng cao hiệu quả công tác nữ công (có số liệu minh họa; số Ban nữ công/số CĐCS?)

4. Đánh giá chung và bài học kinh nghiệm:

- Đánh giá chung về những kết quả đạt được.
- Hạn chế tồn tại, nguyên nhân.
- Bài học kinh nghiệm.

5. Kiến nghị, đề xuất:

- Với công đoàn cấp trên trực tiếp.
- Với Liên đoàn Lao động tỉnh.
- Với Đảng, Nhà nước và các cấp chính quyền.

PHẦN II NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Căn cứ tình hình chung, bài học kinh nghiệm đã rút ra qua việc sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 6b và chỉ thị 03 để đề ra nhiệm vụ trọng tâm 5 năm tới tập trung vào các nội dung sau:

1. Nâng cao nhận thức về công phụ nữ và bình đẳng giới.
2. Công tác chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nữ CNVCLĐ.
3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ.
4. Xây dựng gia đình CNVCLĐ no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc.
5. Xây dựng đội ngũ cán bộ nữ, nâng cao chất lượng hoạt động Ban Nữ công công đoàn các cấp.
6. Nâng cao hiệu quả phong trào thi đua "Giỏi việc nước, đảm việc nhà".

II. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHÍNH:

- Nêu một số giải pháp chính nhằm thực hiện 6 nhiệm vụ trọng tâm đã nêu tại mục II.

